

Thanh Phú, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Số: 209/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2024 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: **số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Bé T1**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: **số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 27/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 27/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Trần Thị T** với anh **Huỳnh Văn Bé T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị **Trần Thị T** với anh **Huỳnh Văn Bé T1** thuận tình ly hôn.

Chị **T** và anh **T1** không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: **Huỳnh Văn T2**, sinh ngày 19/12/2002 và **Huỳnh Thị Mộng C**, sinh ngày 29/4/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Chị **T** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên **Huỳnh Tấn L**, sinh ngày 14/01/2011 (theo nguyện vọng của cháu **L**). Anh **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **T** không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Chị **T** và anh **T1** trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **T** và anh **T1** trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: chị **T** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001493 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị **T** được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã T H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên